



KHO BẠC NHÀ NƯỚC

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN

•

NGHỊ ĐỊNH 63/2019/NĐ-CP

**QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ,
SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG; THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ; DỰ
TRỮ QUỐC GIA; KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực sau đây:

- a) Quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản dự án sử dụng vốn nhà nước; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;
- b) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- c) Dự trữ quốc gia;
- d) Kho bạc nhà nước.

2. Vi phạm hành chính có liên quan đến lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước về kế toán, xây dựng, kế hoạch đầu tư, thẩm định giá, đấu giá và các quy định khác không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thì xử phạt theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.
2. Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này gồm:
 - a) Cơ quan nhà nước;
 - b) Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân;
 - c) Đơn vị sự nghiệp công lập;
 - d) Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - đ) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội;
 - e) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.
3. Người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hành vi vi phạm khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ được giao theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành thì không bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao thì không bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước quy định tại Nghị định này là 01 năm. Riêng các hành vi vi phạm hành chính đối với tài sản công là nhà, đất và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thì thời hiệu xử phạt là 02 năm.

Điều 4. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Hình thức xử phạt chính:

- a) Hình thức xử phạt chính quy định tại Nghị định này bao gồm: Cảnh cáo và phạt tiền;
- b) Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước là 50.000.000 đồng đối với cá nhân và 100.000. 000 đồng đối với tổ chức; mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công:

Tùy theo hành vi, tính chất, mức độ vi phạm mà tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả như:

- a) Buộc nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tài sản;
- b) Buộc nộp lại số tiền do thực hiện hành vi vi phạm hành chính gây ra;

- c) Buộc hoàn trả lại tài sản, trường hợp tài sản đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra thì phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản; trường hợp không khôi phục lại được tình trạng ban đầu của tài sản thì phải trả bằng tiền hoặc trả bằng tài sản khác có công năng và giá trị sử dụng tương đương với tài sản ban đầu;
- d) Buộc phá dỡ công trình đã xây dựng trên phần diện tích lấn chiếm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;
- đ) Buộc hủy các báo cáo kê khai bị khai man, giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định trong việc đăng nhập, sử dụng số liệu về tài sản công;
- e) Buộc điều chỉnh, bổ sung số liệu, thông tin, báo cáo kê khai bổ sung về tài sản công.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả như:

- a) Thu hồi nộp về quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước kinh phí sử dụng sai mục đích đối với hành vi sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước sai mục đích, tôn chỉ của quỹ do cấp có thẩm quyền ban hành;
- b) Buộc nộp lại quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước không đúng quy chế hoạt động, cơ chế tài chính của quỹ được cấp có thẩm quyền ban hành.

1. Hình thức xử phạt chính:

- a) Hình thức xử phạt chính quy định tại Nghị định này bao gồm: Cảnh cáo và phạt ⁷ tiền;

Điều 4. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

- 5. Biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực dự trữ quốc gia:
- Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả như:
 - a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do có hành vi vi phạm quy định về mua, bán, bảo quản, cấp phát, cứu trợ; vi phạm quy định về nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia; vi phạm quy định về quản lý tiền vốn và phí trong hoạt động dự trữ quốc gia; hành vi vi phạm quy định về kinh doanh, cầm cố, thế chấp cho thuê, khai thác tài sản thuộc dự trữ quốc gia;
 - b) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của cơ sở, vật chất - kỹ thuật, kho bảo quản hàng dự trữ quốc gia;
 - c) Buộc hoàn trả hàng dự trữ quốc gia bị thiệt hại do hành vi xâm phạm, phá hoại; vi phạm quy định về cấp phát, cứu trợ hàng dự trữ quốc gia;
 - d) Buộc thu hồi hàng dự trữ quốc gia đã xuất cấp không đúng quy định;
 - đ) Buộc khôi phục lại nguyên trạng tài sản đối với hành vi kinh doanh, cầm cố thế chấp, cho thuê, khai thác trái phép tài sản là kho bảo quản hàng dự trữ quốc gia.

Điều 4. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

- 7. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này không được sử dụng tiền ngân sách nhà nước hoặc tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để nộp phạt và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra. Trường hợp xử phạt tổ chức thì sau khi chấp hành quyết định xử phạt, tổ chức bị xử phạt xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính để xác định trách nhiệm pháp lý, bao gồm cả việc nộp lại khoản tiền phạt và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra tương ứng với mức độ vi phạm của cá nhân đó theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của tổ chức.

HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN

•

THÔNG TƯ 87/2019/TT-BTC 19 tháng 12 năm 2019
Hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực kho bạc nhà nước

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về các hành vi vi phạm hành chính, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực kho bạc nhà nước quy định tại Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước (sau đây gọi là Nghị định số 63/2019/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước.
2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước.
3. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước.
4. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước.

Điều 3. Hành vi vi phạm quy định khoản chi ngân sách nhà nước phải có trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao

1. Việc xác định các hành vi vi phạm quy định khoản chi ngân sách nhà nước phải có trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 54 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

2. Mức xử phạt cụ thể đối với các hành vi được xác định như sau:

a) Phạt tiền 1.500.000 đồng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 54 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng hoặc tình tiết giảm nhẹ.

b) Phạt tiền 4.500.000 đồng đối với các hành vi vi phạm quy định Khoản 2 Điều 54 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng hoặc tình tiết giảm nhẹ.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP đối với các hành vi vi phạm bị phát hiện sau khi Kho bạc Nhà nước đã thực hiện thanh toán, chi trả.

Điều 4. Hành vi lập hồ sơ, chứng từ sai chế độ quy định và hành vi lập hồ sơ, chứng từ sai so với hồ sơ, chứng từ gốc tại đơn vị, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Việc xác định các hành vi lập hồ sơ, chứng từ sai chế độ quy định và hành vi lập hồ sơ, chứng từ sai so với hồ sơ, chứng từ gốc tại đơn vị được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP. Trong đó, hành vi lập hồ sơ, chứng từ để đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán sai so với hồ sơ, chứng từ gốc tại đơn vị, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự là hành vi vi phạm hành chính được xác định sau khi có kết luận của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

2. Mức xử phạt cụ thể đối với các hành vi được xác định như sau:

a) Phạt tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

b) Phạt tiền 4.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

c) Phạt tiền 3.000.000 đồng đối với các hành vi quy định tại Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 55 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP đối với các hành vi vi phạm bị phát hiện sau khi Kho bạc Nhà nước đã thực hiện thanh toán, chi trả.

Điều 5. Hành vi lập hồ sơ, chứng từ giả mạo để chi ngân sách nhà nước, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Việc xác định các hành vi lập hồ sơ, chứng từ giả mạo để chi ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP. Hành vi lập hồ sơ, chứng từ giả mạo để chi ngân sách nhà nước, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự là hành vi vi phạm hành chính được xác định sau khi có kết luận của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

2. Mức xử phạt cụ thể đối với các hành vi được xác định như sau:

a) Phạt tiền 12.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

b) Phạt tiền 40.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 56 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP đối với các hành vi vi phạm bị phát hiện sau khi Kho bạc Nhà nước đã thực hiện thanh toán, chi trả.

Điều 6. Hành vi vi phạm chế độ thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước

1. Việc xác định các hành vi vi phạm chế độ thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 57 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

2. Mức xử phạt cụ thể đối với các hành vi được xác định như sau:

a) Phạt tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 57 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

b) Phạt tiền 3.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều 57 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 57 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

Điều 7. Hành vi vi phạm thủ tục kiểm soát cam kết chi

1. Việc xác định các hành vi vi phạm thủ tục kiểm soát cam kết chi được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

2. Phạt tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 58 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

Điều 8. Hành vi vi phạm thủ tục, thời hạn thanh toán tạm ứng ngân sách nhà nước

1. Hành vi vi phạm thủ tục, thời hạn thanh toán tạm ứng ngân sách nhà nước là các hành vi vi phạm thủ tục, thời hạn thanh toán tạm ứng đối với các khoản chi thường xuyên ngân sách nhà nước và các hành vi vi phạm thủ tục, thời hạn thu hồi tạm ứng đối với các khoản chi vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu hoặc chi thực hiện các công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước và nguồn phí được để lại theo chế độ quy định để chi thường xuyên có tổng mức đầu tư trên 500.000.000 đồng.

2. Việc xác định các hành vi vi phạm thủ tục, thời hạn thanh toán tạm ứng ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 59 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

3. Mức xử phạt cụ thể đối với các hành vi được xác định như sau:

a) Phạt tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 59 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

b) Phạt tiền 3.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều 59 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 59 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước

1. Hành vi vi phạm về đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước là các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Thông tư số 61/2014/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước trong điều kiện áp dụng hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

2. Phạt tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

Điều 10. Hành vi lập hồ sơ, giấy tờ giả mạo để làm thủ tục đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Hành vi lập hồ sơ, giấy tờ giả mạo để làm thủ tục đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự là hành vi vi phạm hành chính được xác định sau khi có kết luận của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

2. Phạt tiền 12.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 61 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

Cám ơn!